

Số: 15/2019/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 23 tháng 7 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung và mức hỗ trợ phương tiện nghe - xem thực hiện**

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG	Số:.....2063.....
VĂN	Ngày:.....06/8/19.....
ĐẾN	Chuyển:.....

**Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững  
trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BTT ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn thực hiện dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;*

*Xét Tờ trình số 1304/TTr-UBND, ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức hỗ trợ phương tiện nghe - xem thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2019-2020; Báo cáo thẩm tra số 277/BC-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định nội dung và mức hỗ trợ phương tiện nghe - xem thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2020, như sau:

## 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

### a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức hỗ trợ phương tiện nghe - xem thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2020.

### b) Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh được giao quản lý, sử dụng, thụ hưởng nguồn kinh phí thực hiện nội dung hỗ trợ phương tiện nghe - xem của Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2020.

## 2. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

a) Đối tượng được hỗ trợ: Là hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc các dân tộc ít người; hộ nghèo tại các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, trong đó ưu tiên:

Hộ nghèo có thành viên đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Hộ nghèo có ít nhất 02 thành viên trong hộ là người dân tộc rất ít người theo quy định của cấp có thẩm quyền (Lự, Cống, Si La, Mảng, La Hủ) hoặc là người dân tộc Phù Lá hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh.

Hộ nghèo sống ở các xã biên giới đặc biệt khó khăn.

### b) Điều kiện hỗ trợ

Hộ nghèo chưa có phương tiện nghe - xem, có nhu cầu và cam kết sử dụng đúng mục đích phương tiện được trang bị;

Đối với hộ trợ tivi, địa bàn hộ gia đình sinh sống phải có điện sinh hoạt. Đối với hộ được hỗ trợ radio, địa bàn sinh hoạt hoặc làm việc phải thu được sóng phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam hoặc Đài phát thanh địa phương.

## 3. Loại phương tiện nghe - xem, hình thức, mức hỗ trợ

a) Loại phương tiện nghe - xem là Ti vi (bao gồm cả đầu thu, phụ kiện, lắp đặt) hoặc Radio.

Đối với hộ nghèo thuộc dân tộc rất ít người hoặc là người dân tộc Phù Lá được hỗ trợ 01 tivi hoặc 01 radio/hộ hoặc cả hai loại phương tiện.

Đối với các hộ nghèo khác hỗ trợ 01 ti vi hoặc 01 radio/hộ.

b) Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần, cấp phát trực tiếp bằng hiện vật (Tivi hoặc Radio) cho các hộ nghèo thuộc đối tượng của dự án. Các thiết bị nghe - xem phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Khoản 3, Điều 5 Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

c) Mức hỗ trợ:

Ti vi: Mức hỗ trợ không quá 6.500.000 đồng/bộ.

Radio: Mức hỗ trợ không quá 700.000 đồng/cái.

#### 4. Kinh phí thực hiện

a) Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững do ngân sách Trung ương bảo đảm.

b) Nguồn huy động, đóng góp của cá nhân, tổ chức và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

#### **Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 3.** Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Khoá XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 02 tháng 8 năm 2019./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội; Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Văn Hoàn**

